

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN**

Bản án số: 220/2017/HSST

Ngày 17 tháng 7 năm 2017

*“Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép chất
ma túy”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Thế Bình.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Mạnh Hải, ông Nguyễn kiên Cường.
- + *Thư ký phiên tòa:* Bà Đàm Thu Hường- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hồng - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã T mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 249/2017HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/QĐXX- ST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm 1969.

- STQ: Thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
- Bố: Nguyễn Văn Long- Sinh năm 1935; Mẹ: Nguyễn Thị Lượng- Sinh năm 1935.
- Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ 5.
- Vợ: Nguyễn Thị Thúy H- Sinh năm 1969; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh 2004.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã T (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/04/2017, tại thôn D, xã TS, thị xã T, tổ tuần tra thuộc Công an xã TS, thị xã T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có lý lịch như đã nêu đang

có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Kiểm tra túi quần bên trái T đang mặc thu 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và gửi đi giám định. Ngoài ra khi bắt giữ, tổ tuần tra còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29S1- 302.58.

Tại Kết luận giám định số: 523/KLGD- PC54 ngày 03/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng có trọng lượng là 0,3568 gam. Loại ma túy: Chất Heroine.*

- *Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu trắng có trọng lượng 0,4414 gam; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.*

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2017 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S1- 302.58 đi từ xã Yên T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh sang thôn M, xã M, thị xã T mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn M, xã M, T đến trước cửa một ngôi nhà có cửa tôn màu đỏ đóng kín, và gọi “*Anh ơi bán cho em 400.000đ ma túy đá và 100.000đ heroin*” thì trong nhà có người (T không biết là nam hay nữ) dùng dây có buộc ống bơ thả xuống dưới chỗ T đang đứng. T lấy 500.000đ bỏ vào ống bơ, người trong nhà kéo ống bơ lên rồi bỏ vào trong ống bơ 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng và 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp nilon màu trắng thả xuống, T cầm gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng trong lòng bàn tay trái và đút gói nhỏ được bọc ngoài bằng nilon màu trắng vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đi tìm nơi sử dụng. Trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S1- 302.58, quá trình điều tra chứng minh chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1969, trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (là vợ của T). Xe do chị H mua sử dụng làm phương tiện buôn bán hàng ngày. Ngày 03/4/2017, T có hỏi mượn chị H xe để đi thăm họ hàng, T không nói cho chị biết việc dùng xe đi mua ma túy nên ngày 20/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H chiếc xe mô tô.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 162/Ctr- VKS ngày 07/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn T tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Do mắc nghiện ma túy nên chiều ngày 03/4/2017 bị điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 29S1- 302.58 đi từ Yên T, Y sang thị xã T với mục đích mua ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân. Khi đến thôn M, xã M, thị xã T bị cáo có vào một ngôi nhà có cửa tôn màu đỏ đóng kín, tại đây bị cáo đã mua của một người không quen biết 02 gói ma túy với giá 500.000đ, trong đó có một gói heroin và một gói ma túy đá. Sau khi được ma túy trên đường đi tìm nơi sử dụng bị cáo bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ, người cùng 02 gói ma túy.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo khai là xe của chị Nguyễn Thị Thúy H (vợ bị cáo), bị cáo có hỏi mượn chị H xe làm phương tiện đi lại nên chị H cho bị cáo mượn, khi hỏi mượn xe bị cáo không nói với chị H biết việc dùng xe đi mua ma túy. Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo bị cáo không biết người này là ai, vị trí ngôi nhà nơi mua ma túy bị cáo cũng không nhớ.

Cũng tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2017. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định theo KLGD số 523/KLGD- PC54 ngày 03/4/2017 của PC54*”).

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi được nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận với hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

XÉT THẤY:

Lời khai của Nguyễn Văn T tại phiên tòa là thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu là 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói được bọc bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Kết luận giám định của Phòng KTHS- Công an tỉnh Bắc Ninh. Đã đủ căn cứ kết luận, hành vi cất giấu 0,3568 gam *Heroin* và 0,4414 gam *Methamphetamine* với mục đích sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, gây tác hại xấu đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường của con người, hành vi đó còn là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm

và các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự cấm đoán, lên án của Nhà nước và xã hội đối với các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện bị cáo vẫn lao vào con đường nghiện chất ma túy và dẫn đến phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì thế, với bị cáo cần phải đưa ra xét xử kịp thời và có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Tuy bị cáo tàng trữ 02 loại chất ma túy là *Heroin* và *Methamphetamine*, song xét trọng lượng chất *Methamphetamine* bị cáo tàng trữ là 0,4414 gam (chưa đến 1gam), căn cứ quy định tại Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA- VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999*” thấy hành vi tàng trữ *Methamphetamine* của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, song cũng cần cân nhắc yếu tố này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác xét nhân thân bị cáo thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ năn nỉ cải hối với hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, nếu áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra theo bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù, song theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Công văn số 276/TANDTC- PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc “*Áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015*”, Hội đồng xét xử thấy cần vận dụng khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù lẽ ra cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mục đích phạm tội không có tính tư lợi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Qua điều tra xác định chất bột màu trắng và chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt giữ bị cáo là *Heroin* và *Methamphetamine*, đây đều là các chất ma túy độc hại Nhà nước nghiêm cấm, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, mang biển kiểm soát 29S1- 302.58, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1969, trú tại thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội (là vợ của bị cáo). Ngày 03/4/2017, bị cáo có

hỏi mượn chị H xe để đi sang thăm họ hàng, không nói cho chị H biết việc dùng xe đi mua ma túy. Do vậy ngày 20/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H chiếc xe mô tô nói trên là phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có người đã bán ma túy cho bị cáo, song quá trình điều tra, bị cáo không nhớ đặc điểm nhận dạng, tên tuổi, địa chỉ của người này. Nên với đối tượng này cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản Điều 46, Điều 33, Điều 41 BLHS; Điều 76, Điều 99, Điều 228, Điều 231, 234 BLTTHS; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc “Thi hành Bộ luật hình sự” và “Lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự” của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh (mặt trước có ghi chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định theo KLGD số 535/KLGD- PC54 ngày 03/4/2017 của PC54”).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

